TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST Ngày 04-5-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết;

Ông Vũ Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Xuân Q, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ dân phố 5, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-02-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 19-9-2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với gia đình anh Q tại tổ dân phố 5, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, sống thiếu niềm tin vào nhau dẫn đến việc thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã; hơn nữa, trong thời gian chung sống, anh chị lại

thường xuyên đi làm ăn xa nên ít có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc nhau, chính vì vậy nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng nhiều hơn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Anh chị đã cố gắng khắc phục tình trạng hôn nhân, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần tác động, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng ở từ đầu năm 2015 và sống ly thân với anh Q từ đó đến nay. Kể từ khi ly thân, chị và anh Q không có trách nhiệm, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là cháu Đinh Xuân Quang A, sinh ngày 05-11-2005 và cháu Đinh Xuân Quang L, sinh ngày 20-7-2008. Chị nhận nuôi cháu L và đề nghị giao cháu Quang A cho anh Q nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06-3-2018, bị đơn là anh Đinh Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H trình bày. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do phong cách sống của cả hai không còn phù hợp nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã; anh chị cũng thường xuyên đi làm ăn xa nên ít có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Anh và chị H đã cố gắng khắc phục, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2015 chị H đã về nhà mẹ đẻ tại Tiên Lãng ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Ly hôn, anh nhận nuôi cháu Quang A và đề nghị giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 19-9-2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay, chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Q, đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn là anh Đinh Xuân Q, cư trú tại: Tổ dân phố 5, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt nhưng anh Q đã vắng mặt tại phiên toà ngày 27-4-2018 và đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

Về quan hệ hôn nhân:

[3]. Cả chị H và anh Q đều trình bày, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự hòa hợp, thấu hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra việc xô xát, cãi vã; hơn nữa, trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên đi làm ăn xa nên ít có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng không những không khắc phục được mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần. Anh chị đã tự khắc phục, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần tác động, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay và cả hai không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau.

[4]. Trình bày của chị H và anh Q phù hợp với ý kiến của gia đình anh chị và xác nhận của tổ dân phố 5, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng (nơi anh chị chung sống). Gia đình chị H và anh Q đều xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, thời gian anh chị sống ly thân đã lâu nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[5]. Xét thấy, hôn nhân của chị H và anh Q đã đến mức độ trầm trọng, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, mặc dù đã được gia đình tác động, hòa giải nhưng không có kết quả; anh chị đã sống ly thân nhiều năm và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q là phù hợp quy định theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[6]. Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Đinh Xuân Quang A, sinh ngày 05-11-2005 và cháu Đinh Xuân Quang L, sinh ngày 20-7-2008. Chị H và anh Q đều thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao cháu Quang A cho anh Q nuôi dưỡng và giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[7]. Về tài sản chung: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chị u án phí dân sự sơ thẩm theo quy đ ịnh tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử cho chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn anh Đinh Xuân Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân Quang A, sinh ngày 05-11-2005 cho anh Q nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Xuân Quang L, sinh ngày 20-7-2008 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006787 ngày 28-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND. thành phố Hải Phòng;
- VKSND. quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS. quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND. phường Vạn Hương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường